

NGHI LỄ DÂN GIAN TRÊN INTERNET TỪ GÓC NHÌN LÝ THUYẾT “SÁNG TẠO TRUYỀN THỐNG”

(Dẫn luận từ nghiên cứu dân tộc học trực tuyến các nghi lễ dân
gian trên “nghĩa trang online”)

Tóm tắt: Nghi lễ dân gian đã được nghiên cứu rất nhiều từ các góc độ khác nhau bởi các nhà tôn giáo học, văn hóa học, dân tộc học... Tuy nhiên, xem xét những động năng của nó và việc nó đang được thực hành như thế nào trong bối cảnh Internet phát triển mạnh mẽ theo cấp số nhân ở Việt Nam hiện nay thì dường như đang còn là một vấn đề bỏ ngỏ. Nghi lễ dân gian đã được những người thực hành đưa vào không gian vô tận của Internet như thế nào, phiên bản nghi lễ dân gian được thực hành trên Internet là sự bê nguyên xi mẫu hình nghi lễ ngoài đời hay là sự “sáng tạo truyền thống”. Bằng những dẫn luận từ nghiên cứu dân tộc học trực tuyến và sử dụng lý thuyết “sáng tạo truyền thống” được đề xuất bởi Eric Hobsbawm, bài viết này sẽ phân tích những biểu hiện, cách thức và nguyên nhân của sự “sáng tạo truyền thống” các nghi lễ thờ cúng dân gian trên một nghĩa trang có tên gọi “nghĩa trang online”. Qua đó, bài viết hy vọng góp thêm một luận bàn mới cho nghiên cứu tôn giáo nói chung và nghi lễ dân gian nói riêng trong bối cảnh Internet phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam.

Từ khóa: Nghi lễ; nghĩa trang online; sáng tạo truyền thống.

Dẫn nhập

Từ “nghi lễ” tiếng Anh là ritual có nguồn gốc từ tiếng La Tinh ritus, nghĩa là những hành vi có trật tự¹. Nghi lễ có 4 yếu tố. Trước hết, nghi lễ là một hoạt động xã hội lặp đi lặp lại, gồm một loạt các

* Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày nhận bài: 24/4/2021; Ngày biên tập: 9/5/2021; Duyệt đăng: 26/5/2021.

động tác có tính chất biểu tượng dưới dạng múa, ca hát, lời nói, điệu bộ... *Thứ hai*, nghi lễ tách riêng khỏi các hoạt động thường ngày trong xã hội. *Thứ ba*, nghi lễ diễn ra theo một trình tự nhất định do văn hóa đặt ra. Điều này có nghĩa là các thành viên trong một nền văn hóa nào đó có thể nhận ra nghi lễ qua một loạt các hoạt động, mặc dù chưa thấy nghi lễ đó bao giờ. *Sau chót*, hoạt động nghi lễ liên quan chặt chẽ đến một số tư tưởng thường xuất hiện trong huyền thoại². Nguyễn Thị Thanh Xuyên cho rằng, nghi lễ có nhiều hình thức khác nhau, bao gồm nghi lễ có yếu tố tôn giáo và nghi lễ không có yếu tố tôn giáo. Nghi lễ có yếu tố tôn giáo là những thực hành hướng đến một ý niệm thiêng liêng/thần linh thông qua hành vi dâng lễ vật, cầu xin hoặc các hoạt động trình diễn khác của cơ thể hoặc lời nói. Nghi lễ không có yếu tố tôn giáo là các nghi lễ/ nghi thức diễn ra trong đời sống hàng ngày tại các sự kiện chính trị, giáo dục, kinh tế³.

Trong bài viết này, tôi sẽ đề cập đến nghi lễ liên quan đến đời sống tôn giáo, cụ thể là những nghi lễ thờ cúng dân gian như nghi lễ thờ cúng liên quan đến anh hùng liệt sĩ, những người có công đối với đất nước, tổ tiên và những người chết trẻ.. Tất cả các nghi lễ này đều được diễn ra trong không gian Internet, cụ thể là diễn ra trên một trang mạng có tên “nghĩa trang online”. Bài viết sẽ mang đến một đóng góp mới cho nghiên cứu tôn giáo nói chung và nghiên cứu nghi lễ dân gian nói riêng khi đặt những nghi lễ dân gian này trong bối cảnh Internet phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam, len lỏi vào tất cả các ngõ ngách của đời sống xã hội.

Từ xưa cho đến nay, nghi lễ dân gian là chủ đề quen thuộc và phổ biến của các ngành nghiên cứu như văn hóa học, tôn giáo học, nhân học... Nhưng việc nghiên cứu nghi lễ này trên Internet còn là điều mới mẻ ở Việt Nam (dù rằng trên thế giới chủ đề nghiên cứu này đã có thâm niên gần ba thập niên). Câu hỏi nghiên cứu đặt ra là: Điều gì diễn ra khi nghi lễ thờ cúng dân gian diễn ra trên Internet? Sự hiện diện của nghi lễ thờ cúng dân gian trên mạng có phải đơn thuần chỉ là sự dịch chuyển nguyên xi của truyền thống vào không gian Internet hay nó là một sự “sáng tạo truyền thống”? Thông qua việc sử dụng phương pháp nghiên cứu dân tộc học trực tuyến, bài viết lập

luận rằng, khi bắt gặp Internet, rất nhiều nghi lễ thờ cúng dân gian đã được dịch chuyển vào không gian ảo, nhưng đó hoàn toàn không phải là một sự dịch chuyển có tính chất bề nguyên xi truyền thống ngoài đời vào không gian vô tận của Internet mà nó là một sự dịch chuyển có sự sáng tạo truyền thống, có chủ đích để đáp ứng nhu cầu của con người trong bối cảnh hiện đại. Bài viết sẽ bắt đầu bằng việc phân tích sự phát triển của Internet và ảnh hưởng tới mọi mặt đời sống xã hội ở Việt Nam, nhấn mạnh khía cạnh ảnh hưởng tới việc thực hành các nghi lễ dân gian, đưa tới sự hình thành của “nghĩa trang online”. Tiếp sau đó, bài viết sử dụng lý thuyết “sáng tạo truyền thống” được đề xuất bởi Eric Hobsbawm trong công trình nổi tiếng *The invention of tradition* để phân tích biểu hiện, cách thức và nguyên nhân của sự “sáng tạo truyền thống” các nghi lễ thờ cúng dân gian trên “nghĩa trang online”.

1. Internet và nghĩa trang online

1.1. Internet ở Việt Nam

Internet với hình thức đầu tiên của nó là mạng ARPAnet - một mạng được thiết kế từ năm 1969 để tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác khoa học trong các công trình nghiên cứu quốc phòng ở Mỹ - một hệ thống các máy tính được nối với nhau trên toàn thế giới, tạo điều kiện thuận lợi cho các dịch vụ truyền thông dữ liệu như đăng nhập từ xa, truyền các tập tin, thư tín điện tử và các nhóm thông tin⁴. Đến năm 1997, Internet xuất hiện ở Việt Nam⁵. Nhưng, nhanh như cấp số nhân, chỉ trong vòng hơn 2 thập niên, Internet phát triển một cách mạnh mẽ cả về mặt kỹ thuật lẫn số người sử dụng. Các công trình từ Bùi Hoài Sơn (2008) đến Nguyễn Quý Thanh (2011) và Nguyễn Thị Phương Châm (2013) đã cho thấy hành trình “tăng trưởng” theo cấp số nhân này của Internet ở Việt Nam. Năm 2005, chỉ sau chưa đầy 10 năm Internet du nhập vào, Việt Nam có 14 triệu người sử dụng loại phương tiện truyền thông mới này⁶. Nguyễn Quý Thanh (2011) trong một nghiên cứu về tác động của Internet đối với lối sống của sinh viên đã đưa ra số liệu của Trung tâm Quản lý Internet Việt Nam (VNNIC), “tính đến tháng 10 năm 2010, khoảng gần 30% dân số Việt Nam sử dụng Internet, tương đương với trên 25

triệu người”⁷. Từ năm 2000 đến năm 2010, số người sử dụng Internet tăng lên hơn 100 lần (từ 200.000 người năm 2000 đến gần 25 triệu người năm 2010) và cứ 4 người Việt Nam thì có một người sử dụng Internet⁸. Con số mới nhất về số lượng người sử dụng Internet do Vnetwork.vn thống kê đến tháng 01/2021 là 68,17 triệu người (chiếm 70% dân số Việt Nam) và Việt Nam đứng trong top 20 quốc gia trên thế giới có số lượng người sử dụng Internet lớn nhất.

Như vậy, chưa đầy ba thập niên, Internet đã phát triển khắp các ngõ ngách của Việt Nam. “Từ chỗ là không gian kỹ thuật để con người triển khai các kênh thông tin liên lạc bằng máy tính, Internet đã trở thành một không gian xã hội, nơi mà con người triển khai các hoạt động xã hội và sinh tồn, không khác gì không gian xã hội thực”⁹. Hoạt động của các công dân thời kỹ thuật số ngày càng đa dạng trên Internet và người Việt Nam sử dụng Internet như một thói quen hàng ngày để hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh, học tập, tìm kiếm thông tin, du lịch, giải trí, hội họp, viết nhật ký, từ thiện,... Tiếng Việt đã được làm giàu thêm bởi sự xuất hiện một loạt các từ vựng mới để chỉ các hoạt động của con người trên Internet. Từ “online” (trực tuyến) được sử dụng để gắn vào các từ vựng chỉ các hoạt động của con người vốn có từ thời tiền Internet, như: học tập online, nghe nhạc online, xem phim online, kinh doanh online, hội thảo online,... Đúng như Bùi Hoài Sơn đã nhận xét, sự ra đời của công nghệ số và Internet đã biến thế giới chúng ta đang sống thành một thế giới điện tử và dẫn đến nhiều thay đổi trong hoạt động xã hội, thậm chí có hẳn tiền tố e đứng trước rất nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội như e-commerce (thương mại điện tử), e-book (sách điện tử), e-business (thương mại điện tử), e-office (văn phòng điện tử), e-banking (ngân hàng điện tử)¹⁰, v.v...

Điều đáng nói nữa là, Internet đã và đang trở thành không gian văn hóa rộng lớn - nơi các công dân thời @ thỏa sức thực hành văn hóa theo lối cộng đồng hoặc theo một lối rất cá nhân với nhu cầu của riêng mình. Nhiều phong tục tập quán, nhiều giá trị văn hóa, nhiều hình thức nghệ thuật và thậm chí cả thiết chế văn hóa như chùa, đình, đền... cũng được “dịch chuyển” vào không gian Internet¹¹.

1.2. Sự xuất hiện và phát triển của “nghĩa trang online”

Như đã nói ở trên, sự xuất hiện của Internet có lẽ là một trong những phát kiến có tính lịch sử của loài người. Với tác động Internet, mọi hoạt động, kể cả những hoạt động có tính tâm linh của con người đều có sự thay đổi một cách ngoạn mục. Dân gian ta thường thực hiện các nghi lễ thờ cúng và tưởng nhớ người đã khuất ở bàn thờ gia tiên, bàn thờ của đình, đền, chùa và ở một nơi rất quan trọng đó là các nghĩa trang. Phan Kế Bính trong *Việt Nam phong tục* đã mô tả: mỗi làng, đầu làng hoặc cuối làng có một khu đất rộng để làm chỗ tha ma mộ địa, trong làng có ông già bà cả mất thì đem chôn tại đó. Những làng ở gần đồi núi, bãi tha ma thường ở chân núi trong khi những làng ở đồng bằng, dân làng cũng dành một khu đất cao để an táng người chết. Nơi đây gò đồng ngồn ngang, những ngôi mộ nằm như bát úp, không hàng lối, những ngôi mả dài bên những ngôi mộ tròn, những ngôi mộ xây bên những nấm mả đắp¹². Nơi tha ma này thường được gọi tên trang trọng hơn là nghĩa địa hay nghĩa trang. Nghĩa trang như vậy được xem là chôn cất và lưu giữ cơ thể người chết. Nơi đây cũng chứng kiến những nghi lễ mà người sống thực hiện cho người đã khuất những mong linh hồn của người đó được siêu thoát và được đầu thai thành kiếp khác. Nghĩa trang còn là nơi chứng kiến những tình cảm của người còn sống với người đã chết và những câu chuyện tâm tình của những người đã ở hai thế giới. Bởi thế mới có chuyện, nhiều người (đặc biệt là các ông già bà cả) thường ra mộ nhỏ cỏ, dọn dẹp vệ sinh cho sạch sẽ khang trang, nói chuyện với người nằm dưới nấm mồ.

Những nghi lễ dân gian ứng xử với người chết - tức nghi lễ kết nối với các linh hồn tưởng chừng chỉ có thể được thực hiện thông qua bàn tay, khối óc, tâm tưởng, qua những hành vi quỳ lạy trực tiếp... của con người... giờ đây lại thực hiện trên các nghĩa trang được thiết kế trong không gian mạng khi các “chất liệu” truyền thống của các nghi lễ dân gian gặp gỡ Internet và công nghệ hiện đại. Từ đây, khái niệm nghĩa trang online xuất hiện trong ngôn ngữ đời thường. Khái niệm này cho phép ta phân biệt với các nghĩa trang ngoại tuyến (còn gọi là nghĩa trang offline). Nói cách khác, nghĩa trang online (còn được gọi

là nghĩa trang trực tuyến) là những nghĩa trang được thiết kế trong không gian mạng, trên các website để những người còn sống thực hành các nghi lễ thờ cúng và tưởng nhớ đối với người đã khuất.

Nếu dùng từ khóa “nghĩa trang trên Internet” để tìm kiếm trên google thì chỉ trong vòng 0,33 giây chúng ta sẽ thu được 21.800.000 kết quả. Còn nếu dùng từ khóa “nghĩa trang online” để tìm kiếm, trong vòng 0,42 giây cho 116.000.000 kết quả. Đây là những con số vô cùng ấn tượng, cho thấy sự phát triển mạnh mẽ và phổ biến đến mức nào của các nghĩa trang được xây dựng trong không gian Internet. Kết quả này cũng cho thấy, “nghĩa trang trên Internet” và “nghĩa trang online” đã và đang là hiện tượng được nhiều người tìm kiếm, quan tâm.

Các nghĩa trang trên Internet ở Việt Nam xuất hiện đa phần từ năm 2008 trở đi, tức sau khi Internet du nhập vào Việt Nam khoảng 9 năm. Các nghĩa trang này xuất hiện với nhiều tên gọi khác nhau trong không gian của các trang web khác nhau, như: nghĩa trang online, công viên nghĩa trang vĩnh hằng Long Thành, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Nha Trang; công viên tưởng niệm Thiên Đức (Phú Thọ), công viên nghĩa trang Lạc Hồng Viên,....

Có thể chia các nghĩa trang trên Internet này thành hai loại. Loại thứ nhất chỉ có phiên bản trên Internet và có tên là “nghĩa trang online” như Nghĩa trang online trên web Nhomai.vn. Nghĩa trang này do Nguyễn Anh Tú lập nên từ năm 2008. Đã từng có thời kỳ nghĩa trang này phát triển một cách mạnh mẽ, ví dụ năm 2014 nghĩa trang này có 60.000 thành viên thường xuyên thực hành nghi lễ và 17.000 ngôi mộ được lập¹³. Tuy nhiên, đến năm 2021 thì nghĩa trang này không còn hoạt động nữa. Một nghĩa trang cũng có tên là “Nghĩa trang online” nhưng được xây dựng trên trang <https://quakhu.net> được thành lập vào năm 2014. Nghĩa trang này cũng đang phát triển với 10 khu mộ và mỗi khu mộ có 100 ngôi mộ. Loại nghĩa trang thứ hai có số lượng nhiều hơn, là những nghĩa trang có “phiên bản” ngoại tuyến của nó, nói cách khác nghĩa trang này có phiên bản thật ở ngoại tuyến, mô phỏng các nghĩa trang có thật ở ngoại tuyến bao gồm: công viên nghĩa trang Lạc Hồng Viên, công viên nghĩa trang Thiên Đức, nghĩa trang liệt sĩ trực tuyến... Công viên nghĩa trang Lạc Hồng Viên trên trang

web <https://lachongvien.vn> là phiên bản trực tuyến của công viên nghĩa trang Lạc Hồng Viên ngoại tuyến - một công viên nghĩa trang được khởi công xây dựng từ năm 2009 và được coi là một trong những công viên nghĩa trang lớn và đẹp nhất ở miền Bắc Việt Nam, tọa lạc trên khuôn viên 9 quả đồi rộng 98 héc-ta tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình. Công viên tưởng niệm Thiên Đức trên trang web <http://congvienthienduc.com> là phiên bản trực tuyến của công viên nghĩa trang được xây dựng theo mô hình sinh thái - du lịch tâm linh, tọa lạc nơi long mạch đất tổ Vua Hùng, được bao quanh bởi núi Nghĩa Lĩnh, Đền Hùng và núi Tam Đảo che chắn phía sau, sông Hồng và sông Lô che chắn phía trước, quanh năm không bị mưa bão hay lũ lụt. Tất nhiên, việc mô phỏng này ở các mức độ khác nhau và nó tùy thuộc vào sự phát triển của kỹ thuật công nghệ và các ứng dụng của Internet cho phép. Theo quan sát của tác giả, các nghĩa trang trực tuyến này dù có phiên bản ngoại tuyến của nó nhưng chúng không hoàn toàn giống phiên bản ngoại tuyến. Trong thực tế, mặc dù có hẳn dịch vụ cũng giống online, nhưng phiên bản trên Internet của các công viên nghĩa trang này thực chất là nơi giới thiệu, cung cấp thông tin về các dịch vụ của phiên bản nghĩa trang ngoại tuyến của nó hơn là một nơi để con người thực hành nghi lễ online.

Vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi không lựa chọn các loại công viên nghĩa trang này như những ví dụ để chứng minh cho sự sáng tạo truyền thống các thực hành nghi lễ dân gian. Ví dụ mà chúng tôi lựa chọn là nghĩa trang online có địa chỉ <https://quakhu.net>. Quan sát dân tộc học trực tuyến cho thấy nghĩa trang này có 10 khu mộ, mỗi khu mộ như vậy có 100 ngôi mộ, mỗi khu mộ được đặt tên riêng (khu mộ Bồng Lai, Thiên Thai, Vạn An, Vĩnh Hằng, khu mộ thai nhi, thú cưng, tưởng nhớ...).. Có những khu mộ đã được “lấp đầy” (tức là 100 mộ đã có chủ), có những khu mộ còn một vài chỗ trống. Nghĩa trang này là nơi để thực hành các nghi lễ tưởng nhớ đối với người thân, đối với các em thiếu nhi đã mất, thậm chí đối với cả những thai nhi xấu số bị bỏ rơi khi chưa chào đời. Truy cập vào khu mộ tưởng nhớ, tác giả quan sát thấy nghĩa trang này còn là nơi tưởng nhớ đối với những người có công đối với đất nước, những anh hùng dân tộc (như: các liệt sĩ Gạc

Ma, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu...), hoặc những người của công chúng (như: các ca sĩ Minh Thuận, Trần Lập...). Thậm chí nghĩa trang này còn có cả một khu mộ để tưởng nhớ thú cưng.

2. “Sáng tạo truyền thống” nghi lễ thờ cúng dân gian trên “nghĩa trang online”

2.1. Nghi lễ thờ cúng trên “nghĩa trang online” là một hiện tượng “sáng tạo truyền thống”

“Truyền thống là quá trình chuyển giao từ thế hệ này sang thế hệ khác những yếu tố xã hội và văn hóa, những tư tưởng chuẩn mực xã hội, phong tục, tập quán, lễ nghi... Trong quá trình phát triển của lịch sử, những truyền thống cũ không phù hợp sẽ mất dần hoặc thay đổi những khía cạnh nào đó. Những yếu tố mới nảy sinh và dần dần trở thành truyền thống... Truyền thống cũng là do sáng tạo ra”¹⁴.

Thuật ngữ “sáng tạo truyền thống” (còn gọi là “truyền thống qua sáng tạo”, “truyền thống được sáng tạo”) được Eric Hobsbawm nêu trong lời giới thiệu cuốn sách *The invention of tradition* được sử dụng theo một nghĩa rộng, “nó bao gồm những truyền thống thực tế đã được sáng tạo ra, được xây dựng thành, được hợp thức hóa, và bao gồm cả những gì đang nhen nhóm theo một lối khó truy nguyên hơn, trong một khoảng thời gian ngắn và dễ xác định niên đại hơn - nhưng lại có khả năng định hình nhanh chóng hơn trong tiềm thức của mọi người”¹⁵. Eric Hobsbawm định nghĩa, “truyền thống được sáng tạo ra” được hiểu là một tập hợp những thực hành, thường nằm dưới sự chi phối của những luật lệ thành văn hay bất thành văn, có bản chất nặng tính nghi thức hoặc hình tượng, nhằm khắc sâu các giá trị và các tiêu chuẩn hành vi nhất định vào tâm thức cộng đồng qua hình thức tái diễn, đồng thời ngụ ý một dòng chảy tiếp nối từ quá khứ. Thực tế là, nếu có thể, thì các truyền thống này thông thường vẫn cố gắng tạo lập liên kết với một quá khứ”¹⁶. Nói cách khác, thuật ngữ “sáng tạo truyền thống” nhấn mạnh đến khía cạnh nhân tạo của cái gọi là “truyền thống”. Và rằng truyền thống không phải là một khối bê tông được đúc thành bởi phong tục văn hóa khác nhau, nằm chờ đợi không đổi ngoài kia chờ được phát hiện và công nhận. Truyền thống là một thứ

“đất sét văn hóa” được con người sử dụng để nhào nặn để liên tục tạo ra những truyền thống mới phù hợp với bối cảnh mới¹⁷.

Quan sát nghĩa trang online với các nghi lễ dân gian (cụ thể là nghi lễ thờ cúng và tưởng nhớ người chết) được thực hiện trong “khuôn viên” không biên giới của Internet có thể thấy đây là một hiện tượng sáng tạo truyền thống trong bối cảnh của một Việt Nam thời đại Internet phát triển nhanh và mạnh. Nghĩa trang online với các nghi lễ của nó rõ ràng vừa gần gũi vừa mới lạ. Cội nguồn của cảm giác gần gũi ấy bắt nguồn từ việc có rất nhiều cái mà Eric Hobsbawm gọi là những “nguyên liệu cổ”, nói cách khác là những “truyền thống cũ”- những truyền thống đã gắn bó mật thiết với con người từ xa xưa - đã được dịch chuyển vào không gian mạng hiện đại. Cội nguồn của cảm giác lạ lẫm lại bắt nguồn từ những “chất liệu mới mẻ”, những thứ chúng ta chưa bắt gặp trong “truyền thống cũ”. Như vậy, sự xuất hiện của “nghĩa trang online” và các nghi lễ thờ cúng tưởng niệm người chết chính là một quá trình nhân tạo hoá các nghi lễ dân gian của người Việt trong bối cảnh mới. Quá trình nhân tạo đó rõ ràng là có sự kết nối với quá khứ mà theo Eric Hobsbawm thì “cái quá khứ lịch sử được viện dẫn đến để kết nối một truyền thống mới vào không nhất thiết phải vượt quá dài, phải xuyên qua tấm màn sương khói của thời gian”¹⁸.

2.2. Cách thức “sáng tạo truyền thống” nghi lễ thờ cúng dân gian trên “nghĩa trang online”

2.2.1. Dịch chuyển “nguyên liệu cổ” vào “nghĩa trang online”

Như đã nói ở trên, “truyền thống được sáng tạo” không phải là một cái cây không gốc, không “đứng chơ vơ” mà nó luôn có sự kết nối với quá khứ, sử dụng các nguyên liệu cổ từ quá khứ. Ở đây, để tạo nên các nghĩa trang online với các nghi lễ dân gian trực tuyến, người ta đã dịch chuyển nhiều truyền thống cũ liên quan đến nghĩa trang và những quan niệm về người chết cũng như cách thức thờ cúng người chết đã tồn tại từ xa xưa trong dân gian người Việt. Để thờ cúng và tưởng nhớ người chết, người Việt phải lập mộ mã, trang trí mộ mã, bảo vệ, sửa sang và chăm sóc mộ mã và tiếp theo là thực hành các nghi thức thờ cúng vào những dịp cần thiết. Toàn Ánh (2005) viết trong *Làng xóm*

Việt Nam như sau: “ta thờ phụng tổ tiên, ta tin ở quỷ thần. Đối với ta, người chết chỉ chết về thể xác nhưng linh hồn vẫn còn, vẫn có tri giác như người sống. Và dương sao âm vậy, người sống có ăn uống, có nhà ở, tại cõi âm người chết cũng có cuộc sống của cõi âm và cũng cần ăn uống, cần nhà ở như người sống. Ăn uống do người sống cúng lễ và nhà ở chính là ngôi mộ”¹⁹. Vì thế, người Việt vô cùng coi trọng việc lập mộ mà cho người chết. Trước khi ông bà cha mẹ qua đời, người ta thậm chí còn tìm đất đẹp có hướng tốt để làm mộ phần về sau cho người thân. Người ta làm bia mộ và trang trí cho “ngôi nhà” của người vừa khuất. “Người sống khi nhỏ tuổi có giấy khai sinh, khi đến tuổi thanh niên đều có giấy căn cước, đó là luật lệ ngày nay... Chúng ta thử đến một nơi mộ địa. Mả nằm như bát úp, đó làm sao chúng ta phân biệt được ngôi mộ nào của ai nếu ngôi mộ đó không có một tấm bia ghi tên người khuất. Tấm bia mộ rất quan trọng. Đối với ngôi mộ, tấm bia cũng như thẻ căn cước của người sống”²⁰. Tấm bia này dựng ở đầu mộ hoặc cuối mộ là tùy từng địa phương. Trước đây, bia được ghi bằng chữ Hán, ngày nay bia lại được ghi bằng chữ Việt.

Bởi “ngôi mộ là gia cư của người chết”²¹ và bởi người Việt quan niệm rằng sự yên ổn của “gia cư” người chết có ảnh hưởng đến sự yên ấm của con cháu trên dương gian nên “các mộ phần tại Việt Nam, xưa nay bao giờ cũng được bảo vệ rất cẩn thận, bảo vệ bởi luật pháp, bảo vệ bởi người sống và tục còn tin rằng bảo vệ bởi chính vong hồn người chết nằm trong mộ nữa”²². Cũng vì lý do trên, “việc đụng chạm đến mộ địa là một điều dân làng quê rất kiêng. Người ta có thể di chuyển nhà cửa dễ dàng, chứ di chuyển một ngôi mộ là vạn bất đắc dĩ”²³. Nhiều câu nói trong dân gian như “giữ như giữ mả tổ” hay “Sống vì mồ vì mả. Ai sống vì cả bát cơm” đã cho thấy đối với người Việt mồ mả quan trọng như thế nào trong đời sống tâm linh của họ.

Việc thực hành các nghi thức thờ cúng và tưởng nhớ người chết được người Việt thực hiện trong nhiều thiết chế tôn giáo tín ngưỡng và thực hành nghi lễ tại ngôi mộ ở các nghĩa trang là một trong những nơi quan trọng. Việc thực hiện nghi lễ thờ cúng tại mộ thông thường là vào dịp giỗ của người mất, trước tết Nguyên đán hoặc vào dịp tảo mộ. Vào dịp Thanh Minh, người Việt Nam đi tảo mộ. Cũng có nhiều

nơi làm vào đầu năm hoặc cuối năm. Mục đích của đi tảo mộ là để sửa sang cho ngôi mộ được khang trang sạch sẽ. Bởi vậy, đi tảo mộ người ta mang theo cuốc xẻng để vun lại nấm mồ, để đẩy hết những cỏ dại, những cây hoang mọc trèo lên mộ có thể phạm tới hài cốt người nằm trong mộ. Sau đó, người ta bày hoa lên mộ, thắp nén hương đang cháy để chứng tỏ ngôi mộ không phải là mồ vô chủ. “Nhiều người đi tảo mộ, gặp những ngôi mồ vô chủ, động mỗi từ tâm thường cắm một nén hương để u hồn người nằm trong mộ đỡ bị lãnh lẽo”²⁴. Lễ vật để thực hành nghi lễ thờ cúng người đã khuất ở mộ rất đơn giản, thực ra là tùy tâm và tùy hoàn cảnh nhưng thông thường bao gồm hương hoa, chè, rượu trắng. Vào dịp tảo mộ “nhiều gia đình trong làng còn mang theo cả mâm cỗ để tạ những ngôi mộ mà theo thuyết phong thủy đã bị động khiến cho con cháu bị đau ốm hoặc có sự lủng củng trong nhà”²⁵.

Tất cả những điều mà chúng tôi vừa trình bày ở trên, như: quan niệm về mồ mả, về mối quan hệ giữa mồ mả và người sống, về nghi lễ thờ cúng, cách thức và lễ vật thờ cúng tại mồ là những “chất liệu cổ”, những truyền thống đã được định hình từ bao đời nay trong đời sống tâm linh người Việt. Giờ đây, chúng được dịch chuyển vào trong không gian Internet. Quan sát dân tộc học trực tuyến, có thể thấy đậm nét những “chất liệu cổ” này. Nhấp chuột vào trang chủ quakhu.net, một cảnh tượng hiện ra trước mắt là 10 khu mộ với các tên gọi khác nhau được trang trí bởi hai màu đen trắng gợi cảm giác u buồn lạnh lẽo như những nghĩa địa ngoài đời. Kích chuột vào từng khu mộ thì mỗi khu mộ có một slogan khác nhau chạy trên màn hình: “cầu mong người đi thông thả, thoát thế tục trần ai. Rồi lại sớm trở về dương thế” (Khu mộ Suối vàng); “con là sinh linh bé nhỏ chưa được mấy buồn vui chốn cõi trần. Nay che chở bởi đất mẹ bao la. Mong sớm trở về cùng dương thế” (Khu mộ Thiếu nhi); “người đã về cõi ngàn năm an lạc, một kiếp người rồi ai cũng như ai” (Khu mộ Bồng Lai)... Phân tích nội dung của các slogan có thể thấy nó giống như những lời cầu chúc, mong mỏi của những người còn sống đối với những người đã chết: yên nghỉ, siêu thoát và tái sinh. Mỗi khu mộ lại có 100 ngôi mộ, chính xác hơn là 100 bia mộ, mỗi bia mộ ghi tên, ngày sinh ngày mất, quê hương bản quán của người đã mất và tên người lập ra bia mộ đó.

Tên được ghi ở trên các bia mộ phần lớn là tên tiếng Việt, tuy nhiên cũng có tên tiếng nước ngoài, và thậm chí có những ngôi mộ được ghi là “con chưa có tên”. Việc trang trí cho các ngôi mộ cũng được người dùng Internet chú ý. Bản sắc tôn giáo của người mất được người lập mộ xác định thông qua việc lựa chọn biểu tượng trang trí trên bia mộ (hoặc cũng có thể người mất không thuộc tôn giáo đó nhưng người lập mộ muốn lựa chọn biểu tượng đó để trang trí). Chẳng hạn, có ngôi mộ được trang trí hình hoa sen hoặc hình đức Phật, nhưng có ngôi mộ lại được trang trí hình cây thánh giá và phần lớn các ngôi mộ trên nghĩa trang online này được trang trí bởi các họa tiết hoa văn truyền thống, chỉ một số ngôi mộ có ảnh của người mất. Điểm khác biệt lớn nhất giữa các ngôi mộ ở nghĩa trang ngoài đời và “nghĩa trang online” là những ngôi mộ trên “nghĩa trang online” hoàn toàn không có xương cốt người chết. Bởi vậy, có thể nói, chức năng chính của “nghĩa trang online” là nơi thực hành thờ cúng, tưởng nhớ người chết hơn là nơi để lưu giữ thi thể người chết.

Đôi khi các truyền thống mới có thể được nhào nặn ra dễ dàng dựa trên nền truyền thống cũ, đôi khi chúng lại được cấu thành bằng cách vay mượn từ những “kho chứa” dân gian luôn luôn có sẵn, nơi lưu trữ những lễ nghi chính thống, hệ thống hình tượng và nền tảng cổ vũ đạo đức²⁶. Việc mô tả dân tộc học “nghĩa trang online” trên trang <http://quakhu.net> đã cho thấy những nguyên liệu cổ như việc xây dựng và trang trí ngôi mộ, quan niệm về việc giữ gìn và bảo vệ mồ mả người mất, việc thực hành nghi lễ thờ cúng và tưởng nhớ người thân ở nghĩa trang... của cha ông ta từ ngàn xưa đã được thiên biến vạn hóa để phù hợp với không gian Internet.

2.2.2. Sáng tạo “ngôn ngữ và phương tiện mới”

Tuy nhiên, Eric Hobsbawm cũng lập luận rằng, chuyện những truyền thống mới có thể sử dụng được các nguyên vật liệu cũ bằng cách thiên biến vạn hóa như đã nói ở trên, và đến đâu thì chúng bị dồn vào thế phải sáng tạo ra thứ ngôn ngữ mới hoặc phương tiện mới, hay phải mở rộng khỏi từ vụng trù tượng sẵn có vượt qua khỏi những giới hạn cố định, lại là việc rất khó để đưa ra bàn luận và nó là câu chuyện của mỗi trường hợp “sáng tạo truyền thống” cụ thể. Ở đây trong trường hợp tạo nên một

nghĩa trang online cùng với những thực hành nghi lễ của nó (tức một truyền thống mới) có thể thấy, những nguyên liệu cổ đã được sử dụng để xây dựng nghĩa trang và thiết kế hình ảnh ngôi mộ y như ngoài đời. Những nguyên liệu cổ ấy khiến người truy cập vào trang web có thể nhận thức ngay và rõ ràng rằng đây chính là nghĩa trang chứ không phải là một thứ gì khác. Song, làm thế nào để con người có thể thực hành nghi lễ thờ cúng người mất? Làm thế nào để họ có thể bộc lộ tình cảm, cảm xúc, những lời đau xót hay những lời cầu nguyện đối với người chết trong một không gian Internet khi mà ngôn ngữ nói bằng miệng trở nên bất lực trong không gian của trang web? Rõ ràng đến đây, người xây dựng nghĩa trang online phải sáng tạo ra những cách thức mới của việc thực hành nghi lễ dựa trên những tiến bộ kỹ thuật và sự phát triển của các ứng dụng Internet, mà theo Eric Hobsbawm là phải “sáng tạo ra thứ ngôn ngữ mới hoặc phương tiện mới”. Chẳng hạn, để thực hành nghi lễ thờ cúng và tưởng nhớ người chết, bên dưới những ngôi mộ có bốn biểu tượng tương ứng với bốn chức năng: thắp hương, đặt lễ, đặt hoa, sửa mộ. Chỉ cần một kích chuột máy tính vào biểu tượng, người thực hành nghi lễ có thể thực hiện được hành vi có tính tâm linh mình mong muốn. Chẳng hạn, ngoài đời khi người thực hành nghi lễ thắp hương, họ sẽ kèm theo khăn vái, cầu xin. Để làm được điều này trong không gian nghĩa trang trên Internet, người thực hành chỉ cần kích chuột vào chữ thắp hương, lập tức biểu tượng cây hương hiện ra và khói hương tỏa nghi ngút, cùng lúc đó một dòng chữ chạy đi chạy lại 3 lần dưới cây hương đang cháy với nội dung như thay lời khăn vái của người thực hành “Xin thắp nén hương trầm, ấm lòng người dưới mộ”. Cũng như vậy, nếu muốn dâng lên người mất thanh bông và chút lễ vật, người thực hành chỉ cần kích chuột vào các dòng chữ “đặt hoa” và “đặt lễ” trên màn hình máy tính..., lập tức trên màn hình hiện ra hoa và lễ vật trên mộ người mất kèm theo dòng chữ “xin dâng những đóa hoa, thành tâm cầu linh hồn an nghỉ”, “xin thành tâm dâng lễ, thành tâm kính viếng”... Riêng chức năng “sửa mộ” thì không phải ai cũng thực hiện được. Chủ của trang web “nghĩa trang online” yêu cầu người lập mộ tạo một mật khẩu, bất kỳ khi nào muốn sửa mộ cho người thân, người lập mộ phải đăng nhập mật khẩu thì mới có thể thực hiện được hành động này, v.v...

Bên cạnh sự sáng tạo trong cách thực hành nghi lễ, bản thân “nghĩa trang online” còn cho thấy các quan niệm của dân gian về cách thực hành nghi lễ đối với người mất cũng có sự sáng tạo. Quan niệm về việc sửa chữa và trang trí mồ mã của người mất dường như đã được sửa đổi so với truyền thống của dân gian trong trường hợp “nghĩa trang online”. Bởi vì tin rằng, động chạm tới mồ mã và có những động thái thay đổi một chi tiết nào đó trên mồ mã không chỉ ảnh hưởng tới người chết mà còn ảnh hưởng đến cuộc sống của con cháu trên dương gian nên “ta đối với người chết, luôn có sự kính trọng và động chạm tới mộ địa là một điều dân làng quê rất kiêng. Người ta có thể di chuyển nhà cửa dễ dàng, chứ di chuyển một ngôi mộ là việc vạn bất đắc dĩ”²⁷. Tuy nhiên, trong nghĩa trang online, với chức năng “Sửa mộ”, một ngôi mộ có thể được thay đổi hình dáng và cách trang trí một cách thường xuyên liên tục.

2.2.3. *Lược bỏ truyền thống*

Một truyền thống được sáng tạo không chỉ thông qua việc nhào nặn các “nguyên liệu cổ” hay việc sáng tạo ra những “ngôn ngữ và phương tiện mới” mà còn được thông qua việc lược bỏ bớt những truyền thống cũ. Có thể thấy rất rõ điều đó trong trường hợp của “nghĩa trang online” khi người ta lược bỏ những nghi lễ như cải táng hay những nghi lễ dành cho những linh hồn vô chủ thường được thực hiện ở các nghĩa trang ngoài đời. Cải táng còn gọi là cát táng là một trong những nghi lễ cực kỳ quan trọng mà con cháu dương gian phải làm cho người quá cố. Người xưa thường sau ba năm, khi con cái đã đoạn tang, hoặc một vài năm sau khi đoạn tang, con cháu thường lo cải táng. Từ cải táng để chỉ sự an táng lại do con cháu tìm được nơi đất tốt để xương cốt ông cha yên nghỉ. Theo Toàn Ánh (2005), có năm dấu hiệu cho thấy mộ cần phải cải táng là: (1) mồ vô cơ sứt thành đường (nên động đến xương cốt người chết), (2) mồ cỏ khô héo (cho thấy đất nơi chôn người chết không tốt), (3) trong nhà có dâm loạn; (4) trai gái hóa điên cuồng, hình hại hỏa tai chết chóc, (5) người mất, của mất, sinh ra kiện tụng nhau mãi. Ngoài ra cũng có nhà vì lúc cha mẹ mới chết ở trong cảnh túng bần chưa tìm được đất, và cổ quan cũng không tốt, bằng gỗ xấu, nên sau một thời gian mấy năm, sự làm ăn khá giả hơn, lại sợ áo

quan mục nát hại tới di hài, nên con cháu lo việc cải táng²⁸. Việc cải táng diễn ra tại nghĩa trang, xương cốt được rửa bằng nước ngũ vị hương, rồi được xếp ngay ngắn vào tiểu sành mới, đưa đến ngôi mộ mới. Sau khi cải táng, con cháu còn làm lễ cầu yên cho hương hồn người chết hoặc làm lễ Tế Ngu một tuần ngay tại mộ²⁹. Với ngôi đất mới đã được kén chọn sẽ đem lại sự yên vui cho hương hồn người chết và đem lại hạnh phúc cho con cháu. Tuy nhiên, nghi lễ này không được thực hiện trong không gian của nghĩa trang online, có lẽ một phần bởi trên nghĩa trang Internet không có khái niệm “đất tốt”, “đất xấu” và cũng bởi nghĩa trang này không phải là nơi để lưu giữ thân xác người chết mà là một nơi để tưởng nhớ và tâm tình với người mất nhiều hơn. “Để giảm bớt phần nào sự khổ cực cho những linh hồn kém may mắn không người cúng vái, mỗi làng đều xây tại nơi mộ địa một cái am năm ba gian hoặc một cái bệ lộ thiên, để thờ cúng những ai nằm trong mồ mả vô chủ. Am này gọi là am chúng sinh và có ba chữ Hàn Lâm Sở. Am này có một bà đồng lo việc đèn hương. Mỗi khi trong làng có đám tang, các tang chủ cũng thường có đồ lễ tới cúng nơi am”³⁰. Dù rằng, trên nghĩa trang online, người thực hành nghi lễ có thể thắp hương hoặc dâng hương hoa cho những ngôi mộ bên cạnh ngôi mộ người thân của mình, nhưng tuyệt đối nghĩa trang này không có am thờ chúng sinh như nghĩa trang ngoài đời.

Như vậy, với việc dịch chuyển, nhào nặn các nguyên liệu cổ - mà theo Eric Hobsbawm là làm cho các nguyên liệu cổ này thiên biến vạn hóa - và sáng tạo thêm những “ngôn ngữ và phương tiện mới” khiến cho “nghĩa trang online” vừa lạ lại vừa quen. Quen bởi nhìn “nghĩa trang online” có nhiều nét giống như nghĩa trang ngoài đời với hàng trăm những bia mộ được ghi tên tuổi quê hương bản quán người mất. Quen bởi để thực hành thờ cúng và tưởng nhớ người chết trên nghĩa trang này, người ta cũng phải thắp hương, đặt hoa, đặt lễ - một truyền thống có tự ngàn xưa của người Việt. Quen bởi đối tượng thờ cúng và tưởng nhớ trên nghĩa trang này bao gồm những người thân đã mất, những anh hùng liệt sĩ, những người có công đối với đất nước. Lạ bởi nó được thiết kế trong không gian vô tận của Internet, bởi cách thức thực hành nghi lễ thờ cúng và tưởng nhớ người mất. Khi có tâm tưởng

nhớ người thân, tưởng nhớ những người có công đối với đất nước, người ta chỉ cần một cái máy tính kết nối Internet và kích chuột vào các biểu tượng hành lễ trên trang web, lập tức có thể kết nối tâm linh với người đã khuất theo một cách rất cá nhân. Với “nghĩa trang online”, người thực hành nghi lễ không cần phải sử dụng đôi chân và phương tiện giao thông vượt khoảng cách địa lý để đến viếng mộ người chết như ngoài đời. Với “nghĩa trang online” việc kết nối với người chết được thực hiện một cách tức thì chỉ bằng một cú kích chuột.

3. Nguyên nhân của “sáng tạo truyền thống” các nghi lễ dân gian trên nghĩa trang online

Eric Hobsbawm cho rằng, “chẳng có một khoảng không gian và thời gian nào được các nhà sử học quan tâm mà lại chưa từng trải qua một quá trình “sáng tạo truyền thống” và rằng “khi một biến đổi xã hội diễn ra trong thời gian quá ngắn làm yếu đi hay tiêu hủy hoàn toàn những mô hình xã hội cũ vốn tương thích với các truyền thống cũ, rồi từ đó tạo ra những mô hình mới mà đối với chúng các truyền thống cũ nói trên không còn phù hợp nữa; hoặc khi những truyền thống cũ đó cùng với phương tiện vận tải và truyền bá đã được hợp thức hóa của chúng không còn đủ sức thích nghi và biến đổi linh hoạt nữa, hoặc đã bị đào thải trên một phương diện khác; nói ngắn gọn hơn là khi có những thay đổi đủ lớn và đủ nhanh từ bên cung hoặc bên cầu”³¹. Ở đây, trong trường hợp này, những nghi lễ dân gian hiện đang diễn ra trên “nghĩa trang online” chính là hiện tượng truyền thống được sáng tạo. Vậy câu hỏi đặt ra là, vì sao “nghĩa trang online” cùng với nghi thức thực hành thờ cúng tưởng nhớ người đã mất của nó lại xuất hiện? Câu trả lời nằm ở lập luận mà Eric Hobsbawm đã chỉ ra ở trên: khi có những thay đổi đủ lớn và đủ nhanh từ bên cung và bên cầu.

Chúng tôi cho rằng, sự xuất hiện của “nghĩa trang online” cùng với các nghi lễ dân gian của nó xuất phát từ nhu cầu cá nhân hóa và cộng đồng hóa việc thực hành nghi lễ dân gian nói riêng và tôn giáo tín ngưỡng nói chung trong xã hội đương đại. Nghe có vẻ phi lý vì cá nhân hóa và cộng đồng hóa là hai xu hướng ngược nhau. Tuy nhiên, hai xu hướng này lại đang song hành và đang cùng diễn ra một cách mạnh mẽ trong xã hội Việt Nam hiện nay. Trong xã hội Việt Nam

truyền thống, cái tôi bị hòa lẫn trong cái ta cộng đồng. Mọi việc cá nhân làm, cá nhân nghĩ... đều liên quan đến cộng đồng, vì cộng đồng. Thậm chí ngay cả cái việc được xem là riêng tư nhất của con người là lấy chồng lấy vợ thì mục đích kết hôn trước hết cũng vì quyền lợi của cộng đồng. Nhưng “thời đại ngày nay là thời đại của các cá nhân. Chưa bao giờ thế giới này có nhiều cá nhân như bây giờ, theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng”³². Cá nhân hóa thực sự đang là một nhu cầu trong xã hội khi mọi người có nhu cầu muốn thể hiện tôi là ai, tôi thích cái gì, tôi muốn trở thành ai, tôi muốn sống như thế nào... Bởi thế, con người hiện nay cần một không gian riêng dành cho mình, cần có những đồ vật thể hiện tính cách riêng của mình, họ muốn nói những điều họ suy nghĩ chứ không phải nói những điều người khác nghĩ và người khác muốn họ nghĩ, họ thích thực hành và thưởng thức các giá trị văn hóa theo cách của họ. Bùi Hoài Sơn cho rằng “viết blog ngày càng phổ biến hay việc tải hình ảnh của chính mình lên mạng để lưu giữ, gửi cho bạn bè, hay sự ra đời và phát triển nhanh chóng của youtube để chia sẻ các hình ảnh riêng tư, độc đáo hay sự bùng nổ của game online chỉ là những thể hiện cụ thể của quá trình cá nhân hóa”³³. Và trong thực hành nghi lễ nói riêng, tôn giáo tín ngưỡng nói chung cũng vậy, con người đang có xu hướng cá nhân hóa các hoạt động tâm linh của mình. Họ có nhu cầu kết nối trực tiếp với linh hồn người chết, với các thánh thần mà không cần phải sử dụng phương tiện giao thông để đến nghĩa trang hay đến các thiết chế tôn giáo, tín ngưỡng. Họ cũng mong muốn được thỏa sức bộc lộ “tâm tình” và cầu xin, khẩn vái rất riêng tư mà không bị để ý và phán xét bởi bất kỳ người nào, trong một không gian riêng tư, không tốn kém thời gian thậm chí không tốn kém cả tiền bạc vào các lễ vật. Thời điểm thực hành nghi lễ của họ cũng tùy thuộc vào cảm xúc cũng như thời gian của họ, không giống như các tín đồ Công giáo đến nhà thờ vào Chủ nhật hàng tuần (tức vào thời điểm ít nhiều có tính cố định) và nhờ sự giúp đỡ của các linh mục trong thực hành lễ. Hiện tượng này được các nhà nghiên cứu gọi là tôn giáo cá nhân, đã phát triển khá phổ biến ở nhiều nơi trên thế giới. Đối lập với xu hướng cá nhân hóa là xu hướng cộng đồng hóa. Xu hướng này cũng đang diễn ra mạnh mẽ trong bối cảnh xã hội hiện đại, xã hội 4.0 như hiện nay. Cùng với việc khẳng định bản sắc cá nhân và cái tôi

của mình trong cách nghĩ, cách làm, cách thể hiện thì con người cũng có nhu cầu cao trong việc chia sẻ nhiều điều với những cá nhân khác. Điều đó giải thích vì sao khi một cá nhân công khai cảm xúc của mình, họ được cả cộng đồng quan tâm, vì sao ngày càng nhiều các phong trào về văn hóa, xã hội phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam, làm nên các phong trào ấy không phải là cá nhân riêng lẻ mà là do sự thu hút và chung tay của cả cộng đồng. Các phong trào chống bạo lực học đường, bạo lực tình dục, các phong trào chống tham nhũng hay các phong trào khẳng định bản sắc tộc người của các bạn trẻ người dân tộc... chưa từng mạnh mẽ trong lịch sử lại đang rất rầm rộ hiện nay chính là biểu hiện cho tinh thần cộng đồng hóa ngày càng mạnh ở Việt Nam. Trong việc thực hành tôn giáo, tín ngưỡng nói chung và thực hành các nghi lễ dân gian liên quan đến người chết nói riêng, các cá nhân vừa muốn khẳng định sự riêng tư của mình nhưng đồng thời vừa muốn chia sẻ tình cảm cảm xúc với người khác. Trong trường hợp thực hành nghi lễ thờ cúng và tưởng niệm người chết trên nghĩa trang online, các cá nhân vừa muốn việc thực hành và tưởng niệm của mình được diễn ra trong không gian riêng tư, chỉ có cá nhân đối diện với linh hồn người chết nhưng một mặt họ cũng muốn chia sẻ cảm xúc của mình với những người khác, hoặc chia sẻ, đồng cảm với cảm xúc của người khác. Việc nghĩa trang này có chức năng để người thực hành nghi lễ tâm sự, bộc lộ tâm tư tình cảm của mình và chức năng để người khác bình luận lại những chia sẻ ấy chính là sự thể hiện tính cộng đồng trên “nghĩa trang online”.

Như vậy, cá nhân hóa và cộng đồng hóa các thực hành nghi lễ dân gian trên “nghĩa trang online” là nhu cầu của con người trong bối cảnh hiện nay. Nhu cầu này bắt gặp “cung” là sự xuất hiện và phát triển của Internet cũng như các phương tiện thông tin kỹ thuật hiện đại đã đưa đến sự xuất hiện của nghĩa trang online và các thực hành nghi lễ dân gian ở đó. “Nghĩa trang online” đem đến cho cá nhân một không gian tâm linh riêng tư, với sự thuận lợi trong việc kết nối và thực hành nghi lễ với người đã khuất bằng cách nhấp chuột vào các biểu tượng trên màn hình máy tính nhưng đồng thời “nghĩa trang online” này cũng cho phép con người thể hiện tính cộng đồng, chia sẻ những mất mát đối với một người mẹ phải bỏ thai nhi sống trong những định kiến của xã hội;

thể hiện sự ngưỡng mộ và tôn vinh tập thể đối với những liệt sĩ đã hy sinh vì dân vì nước hay đối với những con người được coi là người của công chúng, có nhiều đóng góp cho xã hội... Internet đã riêng tư hóa ở mức độ riêng tư nhất không gian và cách thức thực hành nghi lễ, nhưng Internet cũng cho phép con người ta thể hiện tính cộng đồng, cộng cảm trong thực hành nghi lễ một cách rộng rãi nhất có thể.

Kết luận

Như vậy, các nghi lễ thờ cúng và tưởng nhớ người chết trên “nghĩa trang online” chính là một hiện tượng “sáng tạo truyền thống” như lý thuyết của Eric Hobsbawm đã chỉ ra. “Sản phẩm được sáng tạo” này xuất hiện trong bối cảnh Internet phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam bắt gặp nhu cầu cá nhân hóa không gian tâm linh và nhu cầu tăng cường sự cộng cảm của cộng đồng trong việc thực hành nghi lễ. Việc dịch chuyển những “nguyên liệu cổ” cùng với sáng tạo thêm những “ngôn ngữ mới và phương tiện mới” và lược bỏ những yếu tố truyền thống không phù hợp chính là cách thức để tạo nên “nghĩa trang online” và những nghi lễ dân gian được thực hành trong không gian của nó. Có thể nói, những nghi lễ thờ cúng và tưởng nhớ người chết trong không gian Internet xuất hiện đã làm đa dạng hóa các thực hành nghi lễ nói riêng và văn hóa nói chung ở Việt Nam, và ở một mức độ nào đó nó đáp ứng nhu cầu nghi lễ của một bộ phận dân cư trong xã hội hiện đại./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Vũ Minh Chi (2004), *Nhân học văn hóa con người với thiên nhiên, xã hội và thế giới siêu nhiên*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 311.
- 2 Vũ Minh Chi (2004), *Nhân học văn hóa con người với thiên nhiên, xã hội và thế giới siêu nhiên*, Sđd, tr. 312-313.
- 3 Nguyễn Thị Thanh Xuyên (2019), *Tính hiệu nghiệm của nghi lễ thờ cúng nữ thần – Chuyển đổi thực hành và kiến tạo sắc thái văn hóa (Nghiên cứu tại thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 22.
- 4 Nguyễn Quý Thanh (2011), *Internet- sinh viên- lối sống - Nghiên cứu xã hội học về phương tiện truyền thông kiểu mới*, Nxb ĐHQG, Hà Nội, tr. 21-22.
- 5 Theo: Nguyễn Thị Phương Châm chủ biên (2013), *Internet: mạng lưới xã hội và sự thể hiện bản sắc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, và Bùi Hoài

- Son (2008), *Phương tiện truyền thông mới và những thay đổi văn hóa- xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- 6 Bùi Hoài Sơn (2008), *Phương tiện truyền thông mới và những thay đổi văn hóa - xã hội ở Việt Nam*, Sđd.
 - 7 Nguyễn Quý Thanh (2011), *Internet- sinh viên- lối sống- Nghiên cứu xã hội học về phương tiện truyền thông kiểu mới*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr. 19.
 - 8 Nguyễn Thị Phương Châu chủ biên (2013), *Internet: mạng lưới xã hội và sự thể hiện bản sắc*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 68.
 - 9 Phạm Thị Thúy Nguyệt (2012), *Sự chuyển dịch văn hóa truyền thống vào đời sống internet ở Việt Nam*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, tr. 27.
 - 10 Bùi Hoài Sơn (2008), *Phương tiện truyền thông mới và những thay đổi văn hóa- xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 70.
 - 11 Xem Mai Thị Hạnh (2014), *Chùa online và vấn đề hiện đại hoá Phật giáo trong bối cảnh xã hội Việt Nam đương đại*, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, tr. 46-59.
 - 12 Toàn Ánh (2005), *Nếp cũ làng xóm Việt Nam*, Nxb. Trẻ, Hà Nội, tr. 375.
 - 13 Đức Lộc (2014), *Ám ảnh nghĩa trang online*, <https://laodong.vn/archived/am-anh-nghia-trang-online-688903.ldo>
 - 14 Eric Hobsbawm (Nguyễn Hoàng Nhị Hà dịch 2011), *Sáng tạo truyền thống*, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, tr. 127.
 - 15 Eric Hobsbawm (Nguyễn Hoàng Nhị Hà dịch, Bùi Hoài Sơn hiệu đính 2012), *Sáng tạo ra truyền thống*, Bđd, tr. 85.
 - 16 Eric Hobsbawm (Nguyễn Hoàng Nhị Hà dịch, Bùi Hoài Sơn hiệu đính 2012), *Sáng tạo ra truyền thống*, Bđd, tr. 86.
 - 17 Nguyễn Hoàng Nhị Hà (2013), “Đất sét văn hóa” và truyền thống qua sáng tạo: Chuyện lễ khai ấn đền Trần, *Tạp chí Văn hóa học*, tr. 43-56.
 - 18 Eric Hobsbawm (Nguyễn Hoàng Nhị Hà dịch, Bùi Hoài Sơn hiệu đính 2012), *Sáng tạo ra truyền thống*, *Tạp chí Văn hóa học*, tr. 86.
 - 19 Toàn Ánh (2005), *Nếp cũ làng xóm Việt Nam*, Nxb. Trẻ, Hà Nội, tr. 380.
 - 20 Toàn Ánh (2005), *Nếp cũ con người Việt Nam*, Nxb. Trẻ, Hà Nội, tr. 358.
 - 21 Toàn Ánh (2005), *Nếp cũ con người Việt Nam*, Sđd, tr. 366.
 - 22 Toàn Ánh (2005), *Nếp cũ con người Việt Nam*, Sđd, tr. 366, 367.
 - 23 Toàn Ánh (2005), *Nếp cũ làng xóm Việt Nam*, Nxb. Trẻ, Hà Nội, tr. 380.
 - 24 Toàn Ánh (2005), *Nếp cũ làng xóm Việt Nam*, Sđd, tr. 381.
 - 25 Toàn Ánh (2005), *Nếp cũ làng xóm Việt Nam*, Sđd, tr. 381.
 - 26 Eric Hobsbawm (Nguyễn Hoàng Nhị Hà dịch, Bùi Hoài Sơn hiệu đính 2012), *Sáng tạo ra truyền thống*, *Tạp chí Văn hóa học*, số 1, tr. 90.
 - 27 Toàn Ánh (2005), *Nếp cũ làng xóm Việt Nam*, Nxb. Trẻ, Hà Nội, tr. 380.

- 28 Toan Ánh (2005), *Nếp cũ con người Việt Nam*, Nxb. Trẻ, Hà Nội, tr. 347.
- 29 Toan Ánh (2005), *Nếp cũ con người Việt Nam*, Sdd, tr. 348.
- 30 Toan Ánh (2005), *Nếp cũ làng xóm Việt Nam*, Nxb. Trẻ, Hà Nội, tr. 376.
- 31 Eric Hobsbawm (Nguyễn Hoàng Nhị Hà dịch, Bùi Hoài Sơn hiệu đính 2012), Sáng tạo ra truyền thống, *Tạp chí Văn hóa học*, số 1, tr. 89.
- 32 Bùi Hoài Sơn (2008), *Phương tiện truyền thông mới và những thay đổi văn hóa- xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 65.
- 33 Bùi Hoài Sơn (2008), *Phương tiện truyền thông mới và những thay đổi văn hóa - xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 62-63.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Toan Ánh (2005), *Nếp cũ con người Việt Nam*, Nxb. Trẻ, Hà Nội.
2. Toan Ánh (2005), *Nếp cũ làng xóm Việt Nam*, Nxb Trẻ, Hà Nội.
3. Vũ Minh Chi (2004), *Nhân học văn hóa con người với thiên nhiên, xã hội và thế giới siêu nhiên*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Phương Châm (chủ biên, 2013), *Internet: mạng lưới xã hội và sự thể hiện bản sắc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Nguyễn Hoàng Nhị Hà (2013), “Đất sét văn hóa.” và truyền thống qua sáng tạo: Chuyện lễ khai ấn đền Trần, *Tạp chí Văn hóa học*, tr. 43-56.
6. Mai Thị Hạnh (2014), Chùa online và vấn đề hiện đại hóa Phật giáo trong bối cảnh xã hội Việt Nam đương đại, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, tr. 46-59.
7. Eric Hobsbawm (Nguyễn Hoàng Nhị Hà dịch 2011), Sáng tạo truyền thống, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, tr. 127-137.
8. Eric Hobsbawm (Nguyễn Hoàng Nhị Hà dịch, Bùi Hoài Sơn hiệu đính 2012), Sáng tạo ra truyền thống, *Tạp chí Văn hóa học*, số 1 và 2, tr. 85-94.
9. Đức Lộc (2014), *Ám ảnh nghĩa trang online*, <https://laodong.vn/archived/am-anh-nghia-trang-online-688903.ldo>
10. Phạm Thị Thúy Nguyệt (2012), Sự chuyển dịch văn hóa truyền thống vào đời sống Internet ở Việt Nam, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, tr. 26-30.
11. A. A. Radugin (Vũ Đình Phong dịch) (2002), *Từ điển bách khoa Văn hóa học*, Viện Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật, Hà Nội.
12. Bùi Hoài Sơn (2008), *Phương tiện truyền thông mới và những thay đổi văn hóa- xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
13. Nguyễn Quý Thanh (2011), *Internet- sinh viên- lối sống- Nghiên cứu xã hội học về phương tiện truyền thông kiểu mới*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
14. Trần Thị Thanh Xuyên (2016), Hợp thức hóa các sáng tạo truyền thống trong bảo tồn nghi lễ thờ cúng nữ thần tại Nha Trang, *Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung*, tr. 30-39.

15. Nguyễn Thị Thanh Xuyên (2019), *Tính hiệu nghiệm của nghi lễ thờ cúng nữ thần - Chuyển đổi thực hành và kiến tạo sắc thái văn hóa (Nghiên cứu tại thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
16. Thống kê Internet Việt Nam 2020, <https://vnnetwork.vn/news/thong-ke-Internet-viet-nam-2020>, ngày 19/02/2020.

Abstract

FOLK RITUALS IN THE INTERNET FROM THE THEORY OF “INVENTING TRADITIONS” (An Introduction to the Online Ethnography of Folk Rituals on “online cemetery”)

Mai Thi Hanh

Department of Basic Sciences, VNU Hanoi

Folk rites have been studied extensively from different dimensions by researchers on religion, culture, and ethnographers... However, study its dynamics and how it is being practiced in the context of the internet growing exponentially in Vietnam today, seems to be an open issue. How folk rituals have been introduced into the infinite space of the Internet by believers, how the “inventing tradition” has been shown through the online rituals. Based on the online ethnographic research and the theory of “inventing tradition” proposed by Eric Hobsbawm, this article analyzes the manifestations, methods, and causes of “inventing tradition” of folk rituals on a cemetery called the “online cemetery”. Thereby, the article contributes a new discussion to the study of religion in general and folk rituals in particular in the context of the strong development of the Internet in Vietnam.

Keywords: Ritual; online cemetery; inventing tradition.